

Bản án số: 03/2022/KDTM-ST

Ngày 19-8-2022

V/v: Tranh chấp KDTM,
Hợp đồng cho vay, cấp tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Quang Vinh

Ông: Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19/8/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2022/TLST-KDTM ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc Tranh chấp kinh doanh thương mại, hợp đồng cho vay, cấp tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2022/QĐXXST-KDTM ngày 24/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2022/QĐST-KDTM ngày 22/7/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V. Trụ sở: Số 89 đường L, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Do ông Nguyễn Văn Đ; ông Nguyễn Ngọc H, ông Hoàng Văn D – Cán bộ xử lý nợ; Địa chỉ: Tầng 1 tòa A, khu ký túc xá sinh viên, đường H, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đại diện theo ủy quyền (ông H có mặt);

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1975 (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);

Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1976 (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);

Đều ĐKKHTT: Thôn Y, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Hiện đều cư trú: Ấp Đ, xã B, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V. Do ông Nguyễn Ngọc H đại diện theo ủy quyền trình bày: Theo các hợp đồng tín dụng ký kết với Ngân hàng TMCP V; bà Nguyễn Thị A, ông Nguyễn Văn L vay của Ngân hàng tổng số tiền là 1.452.000.000đ, mục đích để bổ sung vốn kinh doanh Karaoke và tiêu dùng.*

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thửa số 471(lô 6), tờ bản đồ số 33, địa chỉ thửa đất: Thôn Y, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 510362, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02724, do UBND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 22/02/2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L, bà A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng TMCP V từ ngày 01/12/2018. Tạm tính đến hết ngày 23/5/2022 ông L, bà A còn nợ Ngân hàng TMCP V; nợ gốc 1.251.340.312đ, nợ lãi 1.016.609.852đ và tiền phạt chậm trả 205.021.731đ; tổng cộng cả gốc, lãi suất và phạt chậm trả là 2.472.971.895đ. Ngân hàng TMCP V đã nhiều lần yêu cầu ông L, bà A thanh toán trả toàn bộ khoản nợ trên, nhưng ông L, bà A không thực hiện.

Vì vậy Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông L, bà A phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền cả gốc, lãi suất và phạt chậm trả tạm tính đến hết ngày 23/5/2022 là 2.472.971.895đ (trong đó Hợp đồng tín dụng số LN1709280254720 ký ngày 17/10/2017 là 2.307.715.163đ; Hợp đồng tín dụng số CPT/VN10324/201711/5206 ký ngày 20/11/2017 là 165.256.731đ) và toàn bộ lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 24/5/2022 đến khi trả hết tiền. Nếu ông L, bà A trả không đầy đủ, đề nghị phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1709280254720 ngày 17/10/2017 để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V.

*** Bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị A trình bày:** Vợ chồng ông, bà có vay tiền Ngân hàng TMCP V hai lần cụ thể:

Lần thứ nhất: Tại Hợp đồng tín dụng số LN1709280254720 ngày 17/10/2016, vay 1.300.000.000đ, thời gian vay 120 tháng.

Lần thứ hai: Tại Hợp đồng tín dụng số CPT/VN10324/201711/5206 ngày 20/11/2017, vay 100.000.000đ thời gian vay 24 tháng.

Tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ là Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 471(lô 6) tờ bản đồ số 33, diện tích 90,0m², được UBND huyện Lạng Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CD 510362, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 02724 ngày 22/02/2016. Địa chỉ thửa đất: Thôn Y, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; mang tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị A. Nay ông, bà đồng ý trả Ngân hàng số tiền gốc vay còn nợ là 1.251.340.312đ. Về lãi suất đề nghị Tòa án tính lãi suất theo quy định của pháp luật. Ông, bà không đồng ý trả khoản tiền lãi phạt chậm trả.

Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng thương mại cổ phần V do ông Nguyễn Ngọc H đại diện theo ủy quyền có mặt, giữ nguyên yêu cầu trên và trình bày thêm; yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị A phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc và lãi suất tạm tính đến hết ngày 19/8/2022 là 1.251.340.312đ tiền gốc, 1.082.118.645đ tiền lãi suất; tổng cộng cả gốc và lãi suất là 2.333.458.957đ. Không yêu cầu trả tiền lãi phạt chậm trả. Bị đơn, ông L, bà A đều vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:** Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp

luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng thương mại cổ phần V do ông Nguyễn Ngọc H đại diện theo ủy quyền có mặt; bị đơn ông L, bà A đều vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Hướng đề xuất: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị Áp dụng: Điều 30; 35; 39; 147; 157; 158; 227; 228; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 357; 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự. Điều 8; 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị A phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc và lãi suất tạm tính đến hết ngày 19/8/2022 là 1.251.340.312đ tiền gốc, 1.082.118.645đ tiền lãi suất; tổng là 2.333.458.957đ.

Trường hợp ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị A không trả được hoặc trả không hết số tiền nợ theo các hợp đồng nêu trên, thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1709280254720 ngày 17/10/2017, số công chứng 891/2017, quyền số: 01TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 17/10/2017 tại Văn phòng công chứng Tân Thành để thu hồi nợ.

Đình chỉ yêu cầu kiện đòi tiền phạt chậm trả lãi của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đối với ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị A.

Buộc ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị A phải hoàn trả Ngân hàng TMCP V 7.000.000đ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Ông Nguyễn Văn L bà Nguyễn Thị A phải chịu 78.669.000đ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V. Trụ sở: Số 89 đường L, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Do ông Nguyễn Văn Đ; ông Nguyễn Ngọc H, ông Hoàng Văn D – Cán bộ xử lý nợ; Địa chỉ: Tầng 1 tòa A, khu ký túc xá sinh viên, đường H, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đại diện theo ủy quyền; khởi kiện đòi tiền cho vay để bổ sung vốn kinh doanh đối với ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1975; Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Hiện điều cư trú: Ấp Đ, xã B, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Nội dung: Tại Hợp đồng tín dụng số LN1709280254720 ngày 17/10/2016, cho vay 1.300.000.000đ, thời gian vay 120 tháng. Tại Hợp đồng tín dụng số CPT/VN10324/201711/5206 ngày 20/11/2017, cho vay 100.000.000đ thời gian vay 24 tháng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông L, bà A phải thanh toán trả Ngân hàng toàn bộ tiền gốc, lãi suất, không yêu cầu trả lãi phạt chậm trả và đề nghị xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp kinh doanh thương mại, hợp đồng cho vay cấp tín dụng, phạm vi khởi kiện đòi tiền gốc,

lãi suất, không yêu cầu trả lãi phạt chậm trả lãi theo hợp đồng, xử lý tài sản bảo đảm, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng thương mại cổ phần V do ông Nguyễn Ngọc H đại diện theo ủy quyền có mặt; bị đơn ông L, bà A đều vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Nên HĐXX áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại Hợp đồng cho vay số LN1709280254720 ngày 17/10/2016, Ngân hàng TMCP V có cho ông L, bà A vay 1.300.000.000đ, thời hạn vay 120 tháng, mục đích sử dụng để bổ sung vốn kinh doanh, lãi suất theo thỏa thuận. Tại Hợp đồng cho vay số CPT/VN10324/201711/5206 ngày 20/11/2017, Ngân hàng TMCP V có cho ông L, bà A vay 100.000.000đ thời hạn vay 24 tháng, mục đích sử dụng để tiêu dùng, lãi suất theo thỏa thuận.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thửa số 471(lô 6), tờ bản đồ số 33, địa chỉ thửa đất: Thôn Y, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 510362, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02724, do UBND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 22/02/2016. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1709280254720 ngày 17/10/2017, số công chứng 891/2017, quyền số: 01TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 17/10/2017 tại Văn phòng công chứng Tân Thành.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông L, bà A đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết trong Hợp đồng. Nay Ngân hàng TMCP V đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị A phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc và lãi suất tạm tính đến hết ngày 19/8/2022 là 1.251.340.312đ tiền gốc, 1.082.118.645đ tiền lãi suất; tổng cộng cả gốc và lãi suất là 2.333.458.957đ và tiền lãi suất phát sinh tiếp theo kể từ ngày 20/8/2022, theo Hợp đồng cho vay số LN1709280254720 ngày 17/10/2016 và Hợp đồng cho vay số CPT/VN10324/201711/5206 ngày 20/11/2017 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ của các hợp đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần V đề nghị, nếu ông L, bà A không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng thương mại cổ phần V được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1709280254720 ngày 17/10/2017, số công chứng 891/2017, quyền số: 01TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 17/10/2017 tại Văn phòng công chứng Tân Thành để thu hồi nợ.

Phía ông L, bà A cũng đồng ý trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi suất theo pháp luật cho Ngân hàng TMCP V.

HĐXX xét thấy, để phát sinh vụ kiện là do vi phạm nghĩa vụ thanh toán của ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị A gây nên. Do vậy cần buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị A phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc và lãi suất tạm tính đến hết ngày 19/8/2022 là 1.251.340.312đ tiền gốc, 1.082.118.645đ tiền lãi suất; tổng cộng cả gốc và lãi suất là 2.333.458.957đ (Hai tỷ ba trăm ba ba triệu bốn trăm năm tám nghìn chín trăm năm bảy đồng) và tiền lãi suất phát sinh tiếp theo kể từ ngày 20/8/2022, theo Hợp đồng cho vay số LN1709280254720

ngày 17/10/2016 và Hợp đồng cho vay số CPT/VN10324/201711/5206 ngày 20/11/2017 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ của các hợp đồng.

Về tài sản bảo đảm: Việc thế chấp tài sản để đảm bảo cho việc vay vốn đã được các bên thực hiện theo đúng trình tự thủ tục đăng ký thế chấp; do vậy trường hợp ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị A không trả được hoặc trả không hết số tiền nợ theo các hợp đồng nêu trên, thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1709280254720 ngày 17/10/2017, số công chứng 891/2017, quyền số: 01TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 17/10/2017 tại Văn phòng công chứng Tân Thành để thu hồi nợ.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng thương mại cổ phần V đã nộp 7.000.000đ để chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ; Hội đồng xem xét, thẩm định tại chỗ đã chi phí hết; nay ông L, bà A là người thua kiện; nên ông L, bà A phải thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần V 7.000.000đ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[4] Về án phí: Ông L, bà A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải chịu Toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP V tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng: Điều 30; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357; 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 8; 90; 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao. Điều 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị A phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc và lãi suất tạm tính đến hết ngày 19/8/2022 là 1.251.340.312đ tiền gốc, 1.082.118.645đ tiền lãi suất; tổng cộng cả gốc và lãi suất là 2.333.458.957đ (Hai tỷ ba trăm ba ba triệu bốn trăm năm tám nghìn chín trăm năm bảy đồng) và tiền lãi suất phát sinh tiếp theo kể từ ngày 20/8/2022, theo Hợp đồng cho vay số LN1709280254720 ngày 17/10/2016 và Hợp đồng cho vay số CPT/VN10324/201711/5206 ngày 20/11/2017 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ của các hợp đồng. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà người phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp vợ chồng ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị A không trả được hoặc trả không hết số tiền nợ theo các hợp đồng nêu trên, thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1709280254720 ngày

17/10/2017, số công chứng 891/2017, quyền số: 01TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 17/10/2017 tại Văn phòng công chứng Tân Thành để thu hồi nợ.

Ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị A phải hoàn trả Ngân hàng TMCP V 7.000.000đ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3/ Về án phí: Ông Nguyễn Văn L bà Nguyễn Thị A phải chịu 78.669.000đ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần V 40.565.500đ tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0012876 ngày 18/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt, niêm yết bản án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- Các đương sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thân Trọng Khôi